TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 166/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 13 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 551/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà H T B Y, sinh năm 1976; địa chỉ: xxx Hồng Bàng, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông H H Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: xxx Hồng Bàng, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà H T B Y, sinh năm 1976; địa chỉ: xxx Hồng Bàng, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông H H Đ, sinh năm 1973; địa chỉ: xxx Hồng Bàng, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà H T B Y và ông H H Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30, Quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11 cấp ngày 01/8/1995 không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Bà H T B Y và ông H H Đ có với nhau hai người con chung là H K Đt (nam, sinh ngày 15/7/1996) và H Á M (nữ, sinh ngày 28/4/2002). Các con đã trưởng thành, muốn theo cha hay mẹ tùy ý.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về các vấn đề khác: Không có.

3. Về án phí: Bà H T B Y tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021357 ngày 27/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại cho bà Y số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

4. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 16, Quận 11;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Cơ Dũng